

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;
Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 244/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Văn N, sinh năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Nhà trọ T, khu phố P A, phường A, thị xã Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Phạm Thị V, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị H(đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại có kháng cáo:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; Có mặt.

- Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Làng G, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N có giấy phép lái xe hạng A1, số 790167147949, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2016.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/02/2017, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 36K5-121.15 đi từ phòng trọ tại khu phố P A, phường A, thị xã Y, tỉnh Bình Dương, đến phòng trọ của bà Lê Thị H, sinh năm 1998, (bà Lê Thị H là bạn gái của Phạm Văn N) và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1997 tại khu phố P A, phường A, thị xã Y, tỉnh Bình Dương để đón bà Lê Thị H và bà Phạm Thị H1 đến phòng trọ của ông Phạm Văn C, sinh năm 1993 (ông Phạm Văn C là bạn của Phạm Văn N) tại khu phố Bình Dương, phường X, thành phố H, tỉnh Đồng Nai để chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Văn C rủ Phạm Văn N, bà Lê Thị H và bà Phạm Thị H đi hát karaoke, trong lúc hát karaoke, ông Phạm Văn C cùng với Phạm Văn N có uống bia. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, sau khi hát karaoke và uống bia xong, ông Phạm Văn C, Phạm Văn N, bà Lê Thị H và bà Phạm Thị H rủ nhau đi về thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Trên đường đi, ông Phạm Văn C điều khiển xe mô tô chở bà Phạm Thị H, còn Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 36K5-121.15 chở bà Lê Thị H. Khi đến khu vực phường Q, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông Phạm Văn C bị lực lượng Cảnh sát trật tự phường Q, thành phố T tuần tra chặn lại kiểm tra giấy tờ, còn Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 36K5-121.15 chở bà Lê Thị H đi về nhà trọ của Phạm Văn N tại khu phố P A, phường A, thị xã Y, tỉnh Bình Dương. Lúc này, bà Lê Thị H ngồi phía trước còn Phạm Văn N ngồi phía sau điều khiển xe mô tô. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố 9, phường Q, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô quay đầu về hướng đường từ giao lộ đường ĐT743 - Kề hướng giao lộ đường ĐT743 - ĐT746 để đi đường tắt về nhà trọ tại khu phố P A, phường A, thị xã Y, tỉnh Bình Dương. Trong lúc Phạm Văn N đang chuyển hướng đi ngược chiều, do Phạm Văn N điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ quá nhanh nên Phạm Văn N đã để xe mô tô biển số 36K5-121.15 va chạm vào đầu dây phân cách giữa đường rồi lao sang phần đường bên trái và ngã xuống đường làm xe mô tô trượt đi đến lề đường bên trái, Phạm Văn N ngã văng ra đường, còn bà Lê Thị H ngã ra rồi va chạm vào trụ điện trên lề đường bên trái hướng đường từ giao lộ đường ĐT743 - Kề hướng giao lộ đường ĐT743 - ĐT746 dẫn đến tử vong tại chỗ, còn Phạm Văn N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 28/02/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T. Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố 9, phường R, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường ĐT743 tại đây là đường hai chiều, mỗi bên gồm có hai làn đường, bao gồm: Làn đường thứ nhất dành cho xe mô tô, xe máy, rộng 3,2m; Làn đường thứ hai dành cho xe ô tô các loại, rộng 3,8m. Giữa

đường có dây phân cách cố định bằng bê tông. Hai bên đường là hành lang bộ được lát gạch bằng phẳng, rộng 4m. Đoạn đường ĐT743 tại đây thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng đang hoạt động.

Hiện trường cụ thể là khu vực phần đường bên trái của đường ĐT743 theo hướng đi từ giao lộ ĐT743 - Kề hướng giao lộ ĐT743 - ĐT746, ngay trước ngôi nhà số 689 đường ĐT743, khu phố 9, phường R, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tử thi nữ giới (Lê Thị H) đang nằm trên hành lang bộ bên trái cạnh trụ điện không số, tử thi nằm ngửa, đầu quay hướng vào dây phân cách giữa đường, tay phải co sang ngang và có cầm một gói thuốc nhãn hiệu “Jet”, tay trái dang ngang và co nhẹ, hai chân duỗi thẳng theo thân người. Tử thi mặc áo sơ mi màu xanh, áo lót màu đỏ, quần jeans ngắn màu xanh. Đầu tử thi cách mép trái đường 1,4m và cách trụ điện không số là 0,4m; Chân tử thi cách mép trái đường 2,7m.

Trên hành lang bộ bên trái phát hiện dấu vết máu dạng nhỏ giọt trên diện rộng, kích thước (60x30)cm, vết máu này cách mép trái đường 2,7m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 36K5-121.15 là 3,5m.

Đầu dây phân cách giữa đường tại vị trí giao nhau giữa đường ĐT743 và đường hẻm 675 phát hiện vết vỡ xi măng trên diện rộng, kích thước (20x15)cm, vết này cách điểm bắt đầu vết cày mặt đường của xe mô tô biển số 36K5-121.15 là 17,2m.

Xe mô tô biển số 36K5-121.15 đang tình trạng ngã sang phải trên phần đường bên trái của đường ĐT743, đầu xe quay hướng chéo vào dây phân cách giữa đường và hướng về giao lộ ĐT743 - ĐT746; Trục bánh trước xe cách mép trái đường 1,7m; Trục bánh sau xe cách mép trái đường 0,5m và cách trụ điện không số trên hành lang bộ bên trái ngay trước ngôi nhà số 689 3,2m. Vết cày mặt đường của xe mô tô này không liên tục, dài 38,5m, chiều hướng vết cày từ giao lộ ĐT743 - Kề hướng giao lộ ĐT743 - ĐT746; Điểm bắt đầu vết cày này cách mép trái đường là 4,5m; Điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí xe ngã.

Theo Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 36K5-121.15 ngày 03/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T thể hiện: cần đạp phanh bị biến dạng, cong vênh và gãy gập hoàn toàn ra sau; trên cần đạp phanh có dính vết sơn và xi măng màu trắng; gác chân trước bên phải bị cong vênh ra sau và dính vết sơn và xi măng màu trắng; ốp nhựa đầu xe ngay phía trước đồng hồ bị vỡ rời mất; kính chiếu hậu bên trái bị vỡ rời mất, phần gọng kính bị trầy xước, mài mòn sơn, kim loại; góc trên bên trái mặt nạ đầu xe bị trầy xước sơn, nhựa, kích thước (11x3,5)cm; đầu tay cầm bên trái bị trầy xước nhựa; đầu tay thắng bên trái bị trầy xước, mài mòn kim loại; cánh búng bên trái bị bung rời và trầy xước nhựa; gác chân trước bên trái bị gãy rời mất; ốp nhựa hông trái xe bị trầy xước nhựa và dính vết nhót màu đen; mặt ngoài, cạnh trái của tay nắm sau bị trầy xước, mài mòn kim loại; đèn tín hiệu phía sau, bên trái bị bung rời; trên xe có nhiều vết máu khô và tổ chức não khô.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 160/PY ngày 02/3/2017 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Lê Thị H là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ nát xương hộp sọ, dập não.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn N tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông này xác định: Nồng độ cồn trong máu của bị can Phạm Văn N là 44,4mmol/l (tương đương 204,5952mg/100ml máu).

Quá trình điều tra, Phạm Văn N cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bà Lê Thị H tổng số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thủy, sinh năm 1976 cùng ngụ tại thôn G, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là cha và mẹ ruột của bà Lê Thị H) đã có đơn xin bãi nại cho Phạm Văn N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 36K5 – 121.15 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36K5 – 121.15 do Phạm Văn N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã trả lại cho Phạm Văn N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên xử:

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/11/2019, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N hoàn toàn nhận tội, xét thấy, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô sau khi đã sử dụng bia, rượu, trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, lưu thông ngược chiều, chở bị hại ngồi phía trước, chạy với tốc độ cao nên va chạm vào dây phân cách khiến bị cáo ngã ra đường, bị hại va vào trụ điện chết tại chỗ. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8 Điều 8, Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của

Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là phù hợp, đúng người, đúng tội. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để hòa nhập cộng đồng và sống tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 28/02/2017, trên đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố 9, phường Q, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Văn N điều khiển xe mô tô 36K5-121.15 từ phía sau chở bà Lê Thị H ngồi phía trước, di chuyển ngược chiều với tốc độ cao nên xe mô tô do Phạm Văn N điều khiển đã va chạm vào đầu dây phân cách giữa đường rồi lao sang phần đường bên trái và ngã xuống đường làm xe mô tô trượt đi đến lề đường bên trái, Phạm Văn N ngã văng ra đường, còn bà Lê Thị H ngã ra rồi va chạm vào trụ điện trên lề đường bên trái hướng đường từ giao lộ đường ĐT743 - Kề hướng giao lộ đường ĐT743 - ĐT746 dẫn đến bà Lê Thị H tử vong tại chỗ. Phạm Văn N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn N tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương xác định: Nồng độ cồn trong máu của bị cáo Phạm Văn N là 44,4mmol/l (tương đương 204,5952mg/100ml máu). Bị cáo Phạm Văn N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 28/02/2017 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hiệu lực, đồng thời mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có lợi hơn. Vì vậy, áp dụng quy tắc có lợi hơn cho bị cáo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn N về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng...*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của

Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông, điều khiển phương tiện sau khi đã sử dụng bia, rượu, đi ngược chiều, ngồi từ phía sau điều khiển phương tiện chở nạn nhân ngồi trước. Xuất phát từ những hành vi thiếu ý thức của bị cáo nên bị cáo đã trực tiếp gây ra tai nạn, xâm phạm đến tính mạng của bị hại.

Trong thời gian qua, vấn đề về an toàn giao thông là vấn đề lo ngại và quan tâm của toàn xã hội. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, những tai nạn giao thông xảy ra do việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông diễn ra ngày càng phức tạp, gây hoang mang cho người dân tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại. Do đó, việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo cần phải được xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người sống có ý thức, có ích hơn cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và quyết định mức hình phạt là 03 (ba) năm tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên, xét thấy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đồng thời hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là mức hình phạt ở đầu khung hình phạt nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N và đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T; | 2 |
| - VKSND thành phố T; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thành phố T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại; | 3 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức